

Bản án số: 149/2020/HS-ST

Ngày: 23.9.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.
2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TL-HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Danh Thanh Đ, sinh ngày 19/6/1994; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Nơi đăng ký thường trú: Không; Chỗ ở hiện nay: Số 113/6, đường T P, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Quốc Đ1 (đã chết) và bà Huỳnh Kim C; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/5/2007, bị Ủy ban nhân dân thành phố R G quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 5 Long An, thời gian 24 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 01/4/2009 chấp hành xong, đã xóa tiền sự; Ngày 04/12/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố R G quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 5 Long An, thời gian 24 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 28/10/2011 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự; Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 06/5/2012, chấp hành xong, đã xóa án tích; Ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 11/3/2015 chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

+ Trần Văn H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Hẻm 1 N T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Huỳnh Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 72 Hẻm 1 N T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Danh Thanh Đ:* Bà Huỳnh Kim C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 113/6 T P, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Danh Thanh Đ:* Luật sư Dương Thị Hoa – Văn phòng Luật sư Dương Thị Hoa, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

+ La Hoàng A, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 139, đường Đ B P, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Đỗ Ngọc P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 139 Đ B P, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Danh Thị Bích L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 12, Khu phố Phi Kinh, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ La Hoàng P1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số 139 Đ B P, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lâm Thành Nh, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 65/16 T P, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Huỳnh Hồng N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 32/12 M C, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 12/01/2020, Trần Văn H trên đường chạy xe đạp về nhà, khi đến trước nhà trọ số “555” hẻm 1 N T, khu phố Nam Cao, phường V Q, thành phố R G thì gặp Danh Thanh Đ đang đi bộ theo hướng ngược lại, do đường nhỏ nên H chạy xe sát vào người của Đ nên H và Đ xảy ra cự cãi và H quay xe chạy ngược ra đầu hẻm thì Đ đi bộ theo. Khi đến trước số nhà 49 N T, phường V Q, thành phố R G Đ và H gặp nhau thì Đ dùng chân đá vào người H, H dùng tay đánh Đ nhưng không ai bị thương tích, Đ liền móc trong túi quần ra 01 con dao bấm (cây dao bấm Đ mua trước đó bỏ

trong túi đem theo người) đâm nhiều nhất trúng bả vai trái, cánh tay trái và hõ nách trái của Trần Văn H gây thương tích. H được người thân đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích, còn Đ bỏ đi, trên đường đi Đ ném bỏ con dao bấm xuống kinh Vàm Trư thuộc phường V Q. Đến ngày 15/01/2020, Trần Văn H xuất viện. Ngày 31/01/2020, Trần Văn H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Vào khoảng 10 giờ, ngày 27/01/2020, La Hoàng A, Huỳnh Văn T cùng V, L (chưa xác định tên thật, địa chỉ) cùng ngồi trên một cái kệ uống bia tại phía sau khu vực chợ Nông hải sản của Trung tâm thương mại thành phố R G thuộc phường V Q. Lúc này, Danh Thanh Đ đi ngang nên Hoàng A rủ vào cùng uống bia (trước đó Đ đã có sử dụng trái phép chất ma túy trước đó). Khi vào, Đ ngồi trên yên 01 chiếc xe mô tô của Hoàng A đang dựng cạnh chiếc kệ của nhóm Hoàng A đang ngồi. Trong lúc uống bia, Đ xin Hoàng A 20.000 đồng và đi mua bánh, sau đó quay lại chỗ thì chiếc xe mô tô Đ ngồi đã bị Hoàng A kêu Huỳnh Thị Ánh X (con của Huỳnh Văn T) lấy xe đi mua đồ. Do không còn chỗ ngồi nên Đ tức giận đi đến bụi cỏ gần đó lấy 02 cây dao tự chế (02 cây dao do Đ nhặt được trước đó để tại bụi cỏ), trong đó, 01 cây dao bằng kim loại dài 72 cm, có cán bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn và 01 cây dao bằng kim loại dài 67cm, có cán cầm bằng kim loại hình tròn có quấn băng keo màu đen, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn); chạy đến chỗ Hoàng A đang ngồi dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng vào vùng hông trái của Hoàng A, thì Hoàng A hỏi Đ “Sao mày chém tao, tao rủ mày nhậu rồi cho tiền mày nữa mà mày chém tao”, Đ trả lời “Tao chặt đầu mày luôn” vừa nói xong, Đ cầm dao tiếp tục chém Hoàng A thêm 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của Hoàng A và đuôi chém nhóm Hoàng A nên cả nhóm bỏ chạy. Sau đó, Đ cầm 02 cây dao bỏ đi.

Khi bị thương tích, Hoàng A lấy thuốc lá cầm máu rồi lại chỗ cũ cùng T, V, L uống bia tiếp. La Hoàng P1 (con Hoàng A) và bà Đỗ Ngọc P (vợ Hoàng A) nghe tin Hoàng A bị chém nên Phúc dùng xe mô tô biển số 68S1- 453.25 chở bà P đến chỗ Hoàng A đang uống bia và thấy thương tích của Hoàng A cũng nhẹ nên P1 chở bà P về nhà tại số 139 đường Đ B P, phường V Q. Khi về đến nhà bà P và P1 gặp Đ trên tay đang cầm 02 cây dao tự chế đi đến trước nhà, Đ nghe bà P nói sẽ báo Công an bắt Đ nên Đ cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát vào xe mô tô biển số 68S1 – 453.25, nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh – đen của bà P đang dựng trước nhà làm xe hư hỏng và đuôi chém bà P và P1 nhưng không chém được. Bà P liền điện thoại cho Hoàng A nói Đ đang đuôi chém bà P, P1 và chém hư hỏng chiếc xe biển số 68S1 – 453.25 nên Hoàng A rủ T cùng đi về nhà Hoàng A. Trên đường về Hoàng A và T đến đề bô nước đá của bà Huỳnh Hồng N gần đó, Hoàng A lấy 01 cây móc nước đá bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng ống tuýp tròn dài 10,5 cm, tổng chiều dài 24cm, trước đầu móc được mài nhọn và T lấy 01 cây dao chặt nước đá bằng kim loại màu trắng, dài 40 cm, lưỡi dao rộng 8cm, lưỡi dao dài 25cm hình răng cưa và Hoàng A dùng xe mô tô chở T về nhà. Khi về đến nhà Hoàng A vừa dựng xe lại thì bị Đ cầm dao xông đến chém Hoàng A thì

T cầm con dao chặt nước đá chống đỡ thì bị Đ chém trúng vào ngón II bàn tay trái gây thương tích, bị thương tích T ném bỏ con dao chặt nước đá chạy vào nhà dân gần đó. Riêng Hoàng A trên tay cầm cây móc nước đá đánh nhau với Đ và bị Đ dùng dao chém nhiều nhất trúng vào vùng trán- đỉnh đầu và bàn tay trái của Hoàng A, Đ cũng bị Hoàng A dùng cây móc nước đá gây thương tích tại mu bàn tay trái ngay ngón giữa dài khoảng 02 cm và 01 vết thương đùi trái dài khoảng 1,5cm. Sau khi gây thương tích cho Hoàng A và T xong, Đ ném bỏ hai cây dao tự chế gần đó và bỏ đi. Hoàng A và T được đưa đến bệnh viện đa khoa điều trị thương tích, còn La Hoàng P1 nhặt 02 con dao tự chế của Đ đến Công an phường V Q trình báo và giao nộp 02 cây dao cho Công an. Đến ngày 28/01/2020, Huỳnh Văn T, La Hoàng A xuất viện. Đến ngày 04/02/2020, La Hoàng A, Huỳnh Văn T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Vào ngày 31/01/2020, Danh Thanh Đ đến ngủ nhờ nhà cô ruột là tên Danh Thị Bích L tại tổ 12, khu phố Phi Kinh, phường V H, thành phố R G. Đến khoảng 15 giờ ngày 01/02/2020, bà L đi làm về gặp Đ, Đ nói bà L tH tiền Đ và yêu cầu bà L trả. Nghi ngờ Đ đang sử dụng ma túy và có thể sẽ gây thương tích cho mình nên bà L chạy ra khỏi nhà. Đ liền lục soát đồ trong nhà bà L nhưng không lấy tài sản gì và Đ xuống bếp của nhà bà L lấy 01 bình gas lớn PV GAS SOUTH 13kg, màu tím đang sử dụng để nấu ăn ra trước cửa nhà bà L bật lửa đốt cùng với một số giấy tờ tùy thân của bà L. Lúc này, bà L nghe tin Đ hủy hoại tài sản của mình nên đến Công an phường V H trình báo. Công an phường V H kết hợp với Cảnh sát 113 xuống hiện trường dập tắt đám cháy, còn Đ thì bỏ trốn. Đến ngày 12/02/2020, Danh Thanh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y số:* 93/KL-PY, ngày 11/02/2020 của của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của người bị hại La Hoàng A như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng trán- đỉnh đầu, vùng hông trái, cẳng tay trái và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **06%** (Sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y số:* 129/KL-PY, ngày 24/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của người bị hại Huỳnh Văn T như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng ngón II bàn tay trái.

- Gãy xương đốt giữa ngón II bàn tay trái. Hiện tại xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và cứng các khớp liên đốt ngón.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **14%** (Mười bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

* **Tại bản kết luận giám định pháp y số:** 183/KL-PY, ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của người bị hại Trần Văn H, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng xương bả vai trái, cánh tay trái và hố nách trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **03%** (Ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

***Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:** 46/KL-HĐĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R G, giám định thiệt hại tài sản là chất gas, kết luận như sau:

Hội đồng định giá thống nhất xác định ½ chất gas đựng trong bình gas lớn PV GAS SOUTH 13kg, màu tím, đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại 170.000 đồng.

Hội đồng thống nhất định giá trị thiệt hại tài sản nêu trên tại thời điểm ngày 01/02/2020 là: 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi ngàn đồng)

***Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số:** 14/KL-HĐĐG, ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R G, giám định thiệt hại tài sản là: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 68S1 – 453.25, nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh – đen, số khung: 11ANJV118743, số máy: CGA1518670, đã qua sử dụng là:

1. Phụ tùng thay thế:

- Nắp yếm giữa ngoài, giá trị thiệt hại với số tiền: 121.000 đồng;

- Bùng trái, giá trị thiệt hại với số tiền: 665.000 đồng;

- Bộ tem, giá trị thiệt hại với số tiền: 425.000 đồng.

2. Tiền công – công việc sửa chữa với số tiền: 155.000 đồng;

Tổng cộng (1+2): 1.366.000 đồng.

Hội đồng thống nhất định giá trị thiệt hại tài sản nêu trên tại thời điểm ngày 27/01/2020 là: 1.366.000 đồng (một triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

* **Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số:** 60/2020/KLGĐ, ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận tâm thần của Danh Thanh Đ, như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội (vào các ngày 12/01/2020, ngày 27/01/2020, ngày 01/02/2020) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71- ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội (vào các ngày 12/01/2020, ngày 27/01/2020, ngày 01/02/2020) và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại có năng lực trách nhiệm hình sự

*** *Vật chứng trong vụ án:***

- Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 01 (một) bình gas lớn loại bình hiệu PV GAS SOUTH 13kg, màu tím, đã hết gas, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1-453.25 và 01 (một) giấy photo chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Ngọc P

- La Hoàng P1 giao nộp:

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72 cm. Có cán bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 67cm. Có cán cầm bằng kim loại hình tròn có quấn băng keo màu đen, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn.

- Huỳnh Văn T giao nộp:

+ 01 (một) cây móc nước đá làm bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng ống tuýp tròn dài 10,5 cm, tổng chiều dài 24cm, trước đầu móc được mài nhọn;

+ 01 (một) cây dao chặt nước đá bằng kim loại màu trắng, dài 40 cm, lưỡi dao rộng 8cm, lưỡi dao dài 25cm hình răng cưa (Bút lục số: 203).

- Đối với 01 (một) cây dao bấm sau khi đâm H, Đ đã ném xuống kinh Vàm Tru thuộc phường V Q, Cơ quan điều tra truy tìm như không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 09/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Thanh Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Thanh Đ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với thương tích của La Hoàng A do bị cáo Danh Thanh Đ gây ra theo kết luận giám định là tỷ lệ thương tật là 06% thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự (khởi tố theo yêu cầu của người bị hại). Người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là La Hoàng A có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Danh Thanh Đ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G không truy tố đối với bị cáo Danh Thanh Đ về hành vi gây thương tích cho La Hoàng A.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72 cm, có cán bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 67cm, có cán cầm bằng kim loại hình tròn có quấn băng keo màu đen, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKSRG, ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Trong quá trình điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Hồng N:*

+ 01 (một) cây móc nước đá làm bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng ống tuýp tròn dài 10,5 cm, lưỡi hình cung làm bằng kim loại có mũi nhọn dài 13,5 cm;

+ 01 (một) cây dao chặt nước đá làm bằng kim loại màu trắng, dài 40 cm, lưỡi dao rộng 8cm, cán cầm làm bằng ống tuýp dài 15cm, lưỡi dao dài 25cm hình răng cưa;

+ Trả cho bà Danh Thị Bích L: 01 (một) vỏ bình gas lớn loại PV GAS SOUTH 13kg, màu tím, đã hết gas;

+ Trả cho bà Đỗ Ngọc P: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1- 453.25.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại La Hoàng A và Huỳnh Văn T không yêu cầu chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn thất về mặt tinh thần và không yêu gì khác. Bà Danh Thị Bích L không yêu cầu bồi thường phần tài sản bị thiệt hại và cũng không có yêu cầu gì khác; Bà Đỗ Ngọc P và bị hại La Hoàng A không yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1- 453.25 và cũng không yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị hại Trần Văn H vắng mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. Khi nào bị hại Trần Văn H có yêu cầu bồi thường thì xử lý sau. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Danh Thanh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho Trần Văn H, La Hoàng A và Huỳnh Văn T theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố, về tội danh, về điều luật áp dụng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Danh Thanh Đ: Bà Huỳnh Kim C là mẹ ruột của bị cáo Đ thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố và toàn bộ nội dung lời trình bày của bị cáo Đ tại phiên tòa.

Luật sư Dương Thị Hoa – Người bào chữa cho bị cáo Danh Thanh Đ trình bày ý kiến và quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng và các nội dung khác đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ

mà Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp, tH hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, cha bị cáo mất sớm, mẹ lập gia đình khác nên tH sự quản lý giáo dục của gia đình, những người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tuyên mức hình phạt cho bị cáo mức án thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Danh Thanh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, người bị hại, người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/01/2020, Trần Văn H trên đường chạy xe đạp về nhà, khi đến trước nhà trọ số “555” hẻm 1 N T, khu phố Nam Cao, phường V Q, thành phố R G thì xảy ra cự cãi với Danh Thanh Đ do H chạy xe sát vào người Đ, nên xảy ra đánh nhau giữa Đ và H tại trước nhà số 49 N T, phường V Q, trong lúc đánh nhau Đ dùng 01 con dao bấm đâm nhiều nhát trúng bả vai trái, cánh tay trái và hố nách trái của H gây thương tích. Hậu quả Trần Văn H bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, thương tích là do vật sắc nhọn gây ra.

Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ ngày 27/01/2020, tại khu vực chợ Nông hải sản của Trung tâm thương mại thành phố R G thuộc phường V Q, thành phố R G, cho rằng La Hoàng A di dời xe chỗ khác để Danh Thanh Đ không có chỗ ngồi uống bia, nên Đ dùng dao 02 cây dao tự chế, trong đó: 01 cây dao bằng kim loại dài 72 cm, có cán bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn và 01 cây dao bằng kim loại dài 67cm, có cán cầm bằng kim loại hình tròn có quấn băng keo màu đen, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn chém La Hoàng A 01 nhát trúng vào vùng hông trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Ngay sau đó, Đ đến trước số 139 đường Đ B P, phường V Q, thành phố R G (nhà của La Hoàng A và Đỗ Ngọc P) dùng dao tự chế nêu

trên chém liên tiếp nhiều nhất vào xe mô tô biển số 68S1 – 453.25, nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh – đen của bà Đỗ Ngọc P; khi Hoàng A và Huỳnh Văn T về giải quyết mâu thuẫn thì bị Đ dùng dao tự chế nêu trên chém 01 nhát trúng vào ngón II bàn tay trái của Huỳnh Văn T và chém nhiều nhất trúng vào vùng trán- đỉnh đầu và bàn tay trái của La Hoàng A. Hậu quả Huỳnh Văn T bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%, thương tích là do vật sắc gây ra. La Hoàng A bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, thương tích là do vật sắc nhọn gây ra. Ngày 06/4/2020 người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là La Hoàng A có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Danh Thanh Đ.

Bị cáo Đ gây thương tích cho người bị hại Trần Văn H tỷ lệ thương tật 03%, do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là 01 con dao bấm, sắc nhọn, được xác định là hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Đ gây thương tích cho người bị hại Huỳnh Văn T tỷ lệ thương tật 14%, do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là 02 cây dao bằng kim loại, có cán bằng kim loại, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn, được xác định là hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với hành vi của bị cáo Đ gây thương tích La Hoàng A với tỷ lệ thương tích là 03% thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là La Hoàng A có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Danh Thanh Đ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G không truy tố đối với hành vi của bị cáo Đ gây thương tích cho La Hoàng A. Do đó HĐXX chỉ xét xử bị cáo Đ về hành vi gây thương tích cho Trần Văn H và Huỳnh Văn T mà không xét xử hành vi của bị cáo Đ gây thương tích cho La Hoàng A.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ từ một duyên cớ nhỏ nhất là người bị hại chạy xe sát vào người của bị cáo và mất chỗ ngồi để uống bia mà bị cáo sẵn sàng dùng bạo lực, dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết sự việc, quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích. Hành vi của bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; Qua kết luận giám định pháp y tâm thần, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho những người bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm

tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, những người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Danh Thanh Đ được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, về điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ và đề nghị của Luật sư Dương Thị Hoa là người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của BLHS là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của La Hoàng A gây thương tích cho Danh Thanh Đ do Đ làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích và không yêu bồi thường thiệt hại. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với La Hoàng A là phù hợp, nên HĐXX miễn xét.

Đối với hành vi của Danh Thanh Đ có hành vi hủy hoại tài sản của bà Đỗ Ngọc P trị giá 1.366.000 đồng và của Danh Thị Bích L 170.000 đồng, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với Danh Thanh Đ theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72 cm, có cán bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 67cm, có cán cầm bằng kim loại hình tròn có quấn băng keo màu đen, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKSRG, ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ *Trả lại cho* bà Huỳnh Hồng N: 01 (một) cây móc nước đá làm bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng ống tuýp tròn dài 10,5 cm, lưỡi hình cung làm bằng kim loại có mũi nhọn dài 13,5 cm và 01 (một) cây dao chặt nước đá làm bằng kim loại màu trắng, dài 40 cm, lưỡi dao rộng 8cm, cán cầm làm bằng ống tuýp dài 15cm, lưỡi dao dài 25cm hình răng cưa. Trả cho bà Danh Thị Bích L: 01 (một) vỏ bình gas lớn loại PV GAS SOUTH 13kg, màu tím, đã hết gas. Trả cho bà Đỗ Ngọc P: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1- 453.25. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

+ Những người bị hại La Hoàng A và Huỳnh Văn T không yêu cầu chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn thất về mặt tinh thần và không yêu gì khác; Bà Danh Thị Bích L không yêu cầu bồi thường phần tài sản bị thiệt hại và cũng không có yêu cầu gì khác; Bà Đỗ Ngọc P và bị hại La Hoàng A không yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1- 453.25 và cũng không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người bị hại Trần Văn H vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến, yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do đó, giành quyền khởi kiện để giải quyết ở một vụ kiện dân sự khác khi người bị hại Trần Văn H có yêu cầu.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Danh Thanh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Thanh Đ 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/02/2020.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72 cm, có cán bằng kim loại hình tròn, phần lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 67cm, có cán cầm bằng kim loại hình tròn có quấn băng keo màu đen, phần

lưỡi có cạnh sắc bén, mũi nhọn. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKSRG, ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ *Trả lại cho* bà Huỳnh Hồng N: 01 (một) cây móc nước đá làm bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng ống tuýp tròn dài 10,5 cm, lưỡi hình cung làm bằng kim loại có mũi nhọn dài 13,5 cm và 01 (một) cây dao chặt nước đá làm bằng kim loại màu trắng, dài 40 cm, lưỡi dao rộng 8cm, cán cầm làm bằng ống tuýp dài 15cm, lưỡi dao dài 25cm hình răng cưa. Trả cho bà Danh Thị Bích L: 01 (một) vỏ bình gas lớn loại PV GAS SOUTH 13kg, màu tím, đã hết gas. Trả cho bà Đỗ Ngọc P: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1- 453.25. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự:

+ Những người bị hại La Hoàng A và Huỳnh Văn T không yêu cầu chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn thất về mặt tinh thần và không yêu gì khác; Bà Danh Thị Bích L không yêu cầu bồi thường phần tài sản bị thiệt hại và cũng không có yêu cầu gì khác; Bà Đỗ Ngọc P và bị hại La Hoàng A không yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh đen mang biển số 68S1- 453.25 và cũng không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người bị hại Trần Văn H vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến, yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do đó, giành quyền khởi kiện để giải quyết ở một vụ kiện dân sự khác khi người bị hại Trần Văn H có yêu cầu.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Danh Thanh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Tấn Nghĩa